

BIÊN BẢN

**Niêm yết công khai danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, thoát
cận nghèo cuối năm 2025 trên địa bàn xã Xuân Hòa**

1. Thời gian: Vào lúc 7 giờ 00 phút ngày 8/12/2025

2. Địa điểm: Tại trụ sở UBND xã Xuân Hòa

3. Thành phần:

3. Thành phần:

- | | |
|-----------------------|---|
| - Ông Phan Thanh Xứng | - Phó chủ tịch UBND xã |
| - Ông Phan Văn Hải | - PCT. UBMTTQVN xã |
| - Ông Hồ Dũng Sỹ | - Phó trưởng phòng Kinh tế |
| - Bà Hoàng Thị Nhận | - Chuyên viên Phòng Văn hóa xã Hội |
| - Ông Trương Đình Quý | - Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã |
| - Ông Đào Đức Quý | - Phó GD. Trung tâm Hành chính công xã. |

4. Nội dung:

Niêm yết công khai danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, thoát cận
nghèo cuối năm 2025, gồm có:

a) Kết quả rà soát hộ nghèo theo chuẩn trung ương cuối năm 2025:

- Có 128 hộ gia đình đạt điều kiện xét công nhận hộ nghèo;
- Có 0 hộ gia đình đạt điều kiện xét công nhận hộ cận nghèo;
- Có 9 hộ gia đình đạt điều kiện xét công nhận hộ thoát nghèo;
- Có 0 hộ gia đình đạt điều kiện xét công nhận hộ thoát cận nghèo.

(Danh sách kèm theo)

b) Kết quả rà soát hộ nghèo theo chuẩn tỉnh Đồng Nai cuối năm 2025:

- Có 36 hộ gia đình đạt điều kiện xét công nhận hộ nghèo;
- Có 156 hộ gia đình đạt điều kiện xét công nhận hộ cận nghèo;
- Có 8 hộ gia đình đạt điều kiện xét công nhận hộ thoát nghèo;
- Có 21 hộ gia đình đạt điều kiện xét công nhận hộ thoát cận nghèo.

(Danh sách kèm theo)

- **Thời gian niêm yết:** Từ ngày 8/12/2025 đến hết ngày 15/12/2025.

- **Địa điểm niêm yết:** Trụ sở UBND xã, trụ sở Nhà văn hóa các ấp.

Trong thời gian niêm yết nêu trên, nếu có ý kiến thắc mắc, khiếu nại liên quan đến
công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, đề nghị người dân có ý kiến phản ánh trực tiếp về
UBND xã Xuân Hòa, để được xem xét, giải quyết.



Các bên đã kiểm tra nội dung đầy đủ đúng như trên. Biên bản lập thành 2 bản và có giá trị như nhau. 01 bản gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường, 01 bản lưu tại xã.



UBND xã
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Chanh Xiong

Phòng Văn hóa Xã hội xã

MTTQ xã

Văn phòng HĐND và UBND xã



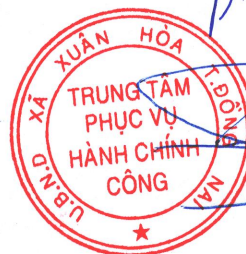
Trương Đình Quý

Trung tâm Hành chính công xã



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Hồ Dũng Sỹ



GIÁM ĐỐC

Đào Đức Quý





Kết quả điều tra hộ thoát nghèo chuẩn Trung ương cuối năm 2025
trên địa bàn xã Xuân Hòa

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam, 02: Nữ)	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ	Hộ thoát nghèo B	Ghi chú
1	Phạm Thị Thịnh	2	1948	Tổ 19 ấp Xuân Hòa 2	x	Chết
2	Đặng Thị Biên	2	1937	Tổ 13, ấp Xuân Hòa 3	x	Chết
3	Hiêm Thị Xi Pha	2	01/01/1956	Tổ 7 ấp Xuân Hưng 4	x	Chết
4	Mai Thị Tranh	2	03/06/1967	Tổ 16 ấp Xuân Hưng 5	x	Chết
5	Hoàng Thị Duyên	2	01/01/1946	Tổ 13 ấp Xuân Hưng 2A	x	chết
6	Lê Thị Út	2	01/01/1930	Tổ 10 ấp Xuân Hưng 3A	x	chết
7	Trần Thị Lý	2	1948	Tổ 17, ấp Xuân Tâm 3	x	Thoát nghèo B
8	Nguyễn Thị Tỷ	2	1958	Tổ 5, ấp Xuân Tâm 3	x	chết
9	Nguyễn Lành	1	10/08/1946	Tổ 03, ấp Xuân Tâm 4	x	Thoát nghèo B



Kết quả điều tra hộ thoát nghèo chuẩn tỉnh Đông Nai cuối năm 2025
trên địa bàn xã Xuân Hòa

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam, 02: Nữ)	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ	Hộ thoát nghèo A	Ghi chú
1	Phan Thị Hào	2	1957	Tổ 10 ấp Xuân Hòa 1	x	Thoát hộ nghèo A
2	Nguyễn Thị Hoa	2	08/09/1978	Tổ 16 ấp Xuân Hòa 1	x	Thoát hộ nghèo A
3	Lương Thị Nhi	2	1964	Tổ 3, ấp Xuân Hòa 4	x	Thoát hộ nghèo A
4	Nguyễn Thị Cúc	2	01/01/1938	Tổ 4 ấp Xuân Hưng 2	x	Thoát nghèo A (bỏ đi khỏi địa phương)
5	Thị Ma Ri Dân	2	01/01/1954	Tổ 8 ấp Xuân Hưng 4	x	Thoát nghèo A
6	Nguyễn Thị Dân	2	22/08/1980	Tổ 14 ấp Xuân Hưng 2A	x	Chuyển sang hộ cận nghèo
7	Huỳnh Thị Tuyết Trinh	1	19/08/1981	Tổ 1, ấp Xuân Tâm 5	x	Chuyển Từ hộ nghèo A sang cận nghèo
8	Trần Ngọc Phước	1	16/01/1987	Tổ 1, ấp Xuân Tâm 5	x	Chuyển sang hộ cận nghèo
					x	Thoát nghèo A (bỏ đi khỏi địa phương)



Kết quả điều tra hộ thoát cận nghèo chuẩn tỉnh Đồng Nai cuối năm 2025
trên địa bàn xã Xuân Hòa

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam, 02: Nữ)	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ	Hộ thoát cận nghèo chuẩn tỉnh	Ghi chú
1	Lê Văn Bửu	1	1966	Tổ 11 ấp Xuân Hòa 1	x	Thoát cận nghèo
2	Phan Văn Tuấn	1	1983	Tổ 10 ấp Xuân Hòa 1	x	Thoát cận nghèo
3	Nguyễn Văn Hùng	1	1977	Tổ 8, Ấp Xuân Hòa 2	x	chết
4	Nguyễn Thị Thanh Hộ	2	1972	TỔ 10, ấp Xuân Hòa 4	x	thoát cận nghèo
5	Điêu Sa Lê	1	01/01/1979	Tổ 13 ấp Xuân Hưng 4	x	Thoát cận nghèo
6	Điêu Hồng Bình	1	09/06/1989	Tổ 12 ấp Xuân Hưng 4	x	Thoát cận nghèo
7	Điêu Chiêm	1	01/01/1949	Tổ 13 ấp Xuân Hưng 4	x	Thoát cận nghèo
8	Mus Sa Line	1	15/11/1986	Tổ 11 ấp Xuân Hưng 4	x	Thoát cận nghèo
9	Trần Thị Kinh	2	10/10/1964	Tổ 11-ấp Xuân Hưng 4	x	Thoát cận nghèo
10	Trần Thị Kim Anh	2	09/09/1981	Tổ 13-ấp Xuân Hưng 4	x	Thoát cận nghèo
11	Ha Run	1	25/04/1978	Tổ 9a-ấp Xuân Hưng 4	x	Thoát cận nghèo
12	Chàm A Ly	1	01/01/1964	Tổ 8 - ấp Xuân Hưng 4	x	Thoát cận nghèo
13	Huỳnh Thị Kim Tiên	2	23/02/1984	Ấp Xuân Hưng 1A	x	Thoát cận nghèo
14	Nguyễn Thị Minh	2	01/01/1946	Tổ 11 ấp Xuân Hưng 2A	x	Thoát cận nghèo
15	Nguyễn Thị Cúc	2.	02/02/1968	Tổ 11 ấp Xuân Hưng 2A	x	Thoát cận nghèo
16	Võ Thị Bích Thuận	2	10/08/1988	Tổ 8 ấp Xuân Hưng 2A	x	Thoát cận nghèo
17	Lê Thị Thuờng	2	01/01/1948	Tổ 15 ấp Xuân Hưng 3A	x	chết
18	Bùi Thị Năm	2	10/09/1946	Tổ 8 ấp Xuân Hưng 3A	x	Thoát cận nghèo
19	PhanThị Kim Yến	2	1971	Tổ 1, Xuân Tâm 3	x	Thoát
20	Thái Thị Diệu	2	1984	Ấp Xuân Tâm 6	x	Thoát cận nghèo
21	Trịnh Ngọc Thuờng	1	16/06/1979	Ấp Xuân Tâm 6	x	Thoát cận nghèo



Kết quả điều tra hộ nghèo chuẩn tỉnh Đồng Nai cuối năm 2025
trên địa bàn xã Xuân Hòa

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam, 02: Nữ)	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ	Hộ nghèo A (chuẩn tỉnh)	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Gái	2	1951	Tổ 14 ấp Xuân Hòa 2	x	
2	Bùi Vi Vương	1	1980	Tổ 12 ấp Xuân Hòa 2	x	
3	Lê Thị Minh	2	1954	Tổ 16, Ấp Xuân Hòa 2	x	
4	Lý Thị Kiên	2	1956	Tổ 29, ấp Xuân Hòa 3	x	
5	Văn Nu	1	1972	Tổ 29, ấp Xuân Hòa 3	x	
6	Đinh thị Lệ Thu	1	1983	Tổ 25, ấp Xuân Hòa 3	x	Thay chồng Hoàng Xuân thường chết
7	Trần Thị Ngọc Tuấn	2	1948	Tổ 5, ấp Xuân Hòa 4	x	
8	Trương Văn Hưng	1	23/10/1983	Tổ 6 ấp Xuân Hưng 1	x	
9	Nguyễn Thị Mỹ Lại	2	15/08/1990	Tổ 14 ấp Xuân Hưng 2	x	
10	Hoàng Thị Chuyên	2	26/11/1982	Tổ 14 ấp Xuân Hưng 3	x	
11	Vũ Thị Hồng Vân	2	20/08/1991	Tổ 15 ấp Xuân Hưng 3	x	
12	Nguyễn Thị Huệ	2	25/01/1978	Ấp Xuân Hưng 3	x	
13	A Mách Na Pi Sa	1	11/12/1984	Tổ 2 ấp Xuân Hưng 4	x	
14	Điền Đào	1	01/01/1964	Tổ 12 ấp Xuân Hưng 4	x	
15	Lê Thị Kim Chung	2	29/06/1985	Tổ 20 ấp Xuân Hưng 5	x	
16	Nguyễn Thị Nhã Hân	2	17/06/1980	Tổ 2 ấp Xuân Hưng 1A	x	
17	Chạch Chưol	1	01/01/1988	Tổ 9 ấp Xuân Hưng 2A	x	
18	Điền Thị Kim Hương	2	27/04/1986	Tổ 18 ấp Xuân Hưng 3A	x	
19	Trần Thị Tường	2	18/10/1985	Tổ 16 ấp Xuân Hưng 3A	x	
20	Lê Văn Hiền	1	27/12/1968	ấp Xuân Tâm 1	x	
21	Vũ Thị Bích Hiền	2	23/04/1967	ấp Xuân Tâm 1	x	
22	Nguyễn Thị Phương Dung	2	06/11/1987	Tổ 12, ấp Xuân Tâm 2	x	
23	Võ Quốc Việt	1	22/06/1976	Tổ 10, ấp Xuân Tâm 2	x	
24	Nguyễn Thị Nhung	2	02/06/1972	ấp Xuân Tâm 3	x	
25	Trần Văn Hoài	1	1986	Tổ 7 ấp Xuân Tâm 3	x	Bổ sung mới
26	Ngô Thị Thanh Vinh	2	16/02/1991	Tổ 16, ấp Xuân Tâm 4	x	
27	Nguyễn Thị Giang Hương	2	24/09/1960	Tổ 16, ấp Xuân Tâm 4	x	
28	Nguyễn Cường	1	16/04/1950	Tổ 1, ấp Xuân Tâm 5	x	
29	Đỗ Thị Tuyết Hoa	2	01/03/1964	Tổ 4, ấp Xuân Tâm 5	x	Bổ sung mới
30	Nguyễn Văn Sơn	1	1990	Tổ 17, ấp Xuân Tâm 5	x	Bổ sung mới
31	Trần Văn Tường	1	1935	Tổ 21, ấp Xuân Tâm 5	x	Bổ sung mới
32	Lê Thị Thoa	2	19/11/1984	Ấp Xuân Tâm 6	x	
33	Trần Phương Nghĩa	1	20/12/1983	Tổ 8, ấp Xuân Tâm 6	x	
34	Nguyễn Thị Thùy	2	1985	Tổ 8, ấp Xuân Tâm 6	x	
35	Nguyễn Xuân Tấn	1	21/08/1981	Tổ 6, ấp Xuân Tâm 7	x	
36	Nguyễn Thị Thùy Tiên	2	16/02/1988	Tổ 2. Suối Đục	x	